**TUẦN 13**

Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 23. GIỚI THIỆU SÁCH DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ văn bản thông tin này đọc đúng từ ngữ, câu ,đoạn và toàn bộ văn bản giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí.* Biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi nội dung thông tin trong văn bản giới thiệu; tốc độ đọc khoảng 90-100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc hiểu: Nhận biết những nội dung chính trong văn bản giới thiệu sách. Hiểu được tác dụng của lời giới thiệu sách đem lại. Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giới thiệu sách. Nhận biết được những thông tin chính liên quan đến cuốn sách được giới thiệu.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 1.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 2.  + Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số quyển sách thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những quyển sách đó là ai?  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì?  - GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số quyển sách thiếu nhi. Mỗi quyển sách ấy thường do một nhà văn, nhà thơ sáng tác. Một nhà văn, nhà thơ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác nhiều tác phẩm khác nhau. Mỗi tác phẩm đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Tô Hoài là một nhà văn tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Ông cũng đã sáng tác nhiều tác phẩm tiêu biểu. Dế Mèn phiêu lưu kí là cuốn sách được biết đến rộng rãi. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - Nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc Giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí.*  + Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *anh em*.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phiêu lưu, trượng nghĩa, trải nghiệm, truyền tải.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Những trải nghiệm của Dế Mèn/ đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn,/ về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống,/ đồng thời chuyển tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng,/ nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Giúp học sinh nhận biết thông tin về tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu ký*, hứng thú với nội dung thông tin của văn bản.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + trượng nghĩa: trọng điều phải, dựa vào lẽ phải để hành động. | | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nêu những thông tin em biết qua lời giới thiệu sách.  hình 5  + Câu 2: Nhân vật chính của cuốn sách được giới thiệu như thế nào?  + Câu 3: Theo lời giới thiệu, cuốn sách mang lại những bài học gì?  + Câu 4: Những con số trong lời giới thiệu cho biết điều gì về cuốn sách?  hình 1  + Câu 5: Sau khi đọc lời giới thiệu, em có cảm nghĩ gì về cuốn sách?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Giúp học sinh nhận biết thông tin về tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu ký.* | | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Tên sách: Dế Mèn phiêu lưu kí.  Tên Tác giả: Tô Hoài.  Số chương: 10 chương.  Nội dung chính: Kể về cuộc phiêu lưu của chú dế mèn trong thế giới côn trùng sinh động và ngộ nghỉnh. Chàng Dế Mèn lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã khôn lớn và trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.  + Nhân vật chính của cuốn sách là Dế Mèn, được giới thiệu: Lúc đầu kiêu căng ngạo mạn gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã dần khôn lớn, trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.  + Lời giới thiệu cuốn sách mang đến cho người đọc bài học nhẹ nhàng về tình bạn về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống. Đồng thời truyền tải ước mơ về một thế giới đại đồng, nơi tất cả đều là bạn bè anh em.  +   |  |  | | --- | --- | | Con số | Ý nghĩa | | 100 | Số lần tái bản | | 40 | Số quốc gia được xuất bản | | 15 | Số thứ tiếng được dịch sang. |   - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  VD: Dế mèn phiêu lưu ký là một cuốn sách hay, nổi tiếng, cho chúng ta nhiều bài học bổ ích,..  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.3. Luyện đọc diễn cảm**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật.  - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu ký.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc  - Lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 8. SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo

hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể;

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. Khởi động:** | | | |
| - Trò chơi “Truyền điện” | |  | |
| - Yêu cầu: Kể tên các loại hoa mà em biết?  - Cách chơi: GV gọi 1 HS nêu tên 1 loại hoa sau đó mời bạn tiếp theo. Cứ như vậy khoảng 5-10 loại thì dừng lại. | | - Tham gia trò chơi. | |
| - Nhận xét – Tuyên dương. | |  | |
| - Các em hãy hoạt động theo nhóm 4 quan sát một bông hoa và thảo luận về các bộ phận của bông hoa đó. | | - Hoạt động nhóm 4. (Các nhóm quan sát cùng một loại hoa) | |
| - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. | |
|  | | - Các nhóm khác đặt câu hỏi tìm hiểu thêm (nếu có).  - Ví dụ: Có phải hoa nào cũng có các bộ phận như hoa này không? | |
| - Để trả lời được các câu hỏi các em vừa nêu chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học mới. | |  | |
| - Giới thiệu bài mới. | |  | |
| **B. Khám phá:**  \*Mục tiêu:  Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành: | | | |
| ***1. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa*** | |  | |
| *HS làm việc nhóm đôi:* | |  | |
| - Quan sát hình 1 và 2 và cho biết quả được hình thành từ cơ quan nào của cây? | | - HS nêu ý kiến qua sự hiểu biết. | |
| - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là gì?  - Nhận xét. | | - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là hoa.  - Nhận xét. | |
| - Quan sát hình 3, 4, 5 và nên tên một số bộ phận của hoa? | | - Hình 3: Cánh hoa, nhị, nhụy.  - Hình 4: Cánh hoa, nhụy.  - Hình 5: Cánh hoa, nhị. | |
| - Trong hình 3, 4, 5 hoa nào có cả nhị và nhụy? Hoa nào chỉ có nhị hoặc nhụy? | | - Hoa có cả nhị và nhụy là hoa bưởi.  - Hoa chỉ có nhị hoặc nhị là hoa dưa chuột. | |
| - Vậy theo các em hoa có những loại nào?  - Đâu là cơ quan sinh dục đực, đâu là cơ quan sinh dục cái? | | - Hoa có hai loại:  + Hoa đơn tính (hoa chỉ có nhị hoặc nhụy)  + Hoa lưỡng tính (hoa có cả nhị và nhụy)  - Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái. | |
| - Hoa lưỡng tính là gì?  - Hoa đơn tính là gì? | | - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái). | |
| - Nhận xét chung. | | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung. | |
| - Kết luận kiến thức: | | - Nhắc lại nội dung bài học | |
| *Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái.. Hoa lưỡng tính có cả nhị hoa và nhụy hoa, hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái).* | |  | |
| - YCHS làm BT3 – VBT | | - HS làm bài cá nhân. | |
|  | | - HS trình bày.  - Nhận xét. | |
| *Liên hệ thực tế:* Em hãy lấy ví dụ về một số loại có cả nhị và nhụy và hoa chỉ có nhị hoặc nhụy? (BT4 – VBT) | | + Hoa có cả nhị và nhụy: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, …  + Hoa chỉ có nhị: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa chỉ có nhụy: Hoa mướp, hoa dưa leo, hoa bí đỏ, hoa bí đao, … | |
| - Nhận xét – Tuyên dương | |  | |
| **B. Luyện tập và vận dụng:**  \*Mục tiêu:  Thực hành quan sát, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành | | | |
| - Thảo luận nhóm 4 và ghi lại thông tin thảo luận vào phiếu học tập. | |  | |
| - YCHS chuẩn bị một số loại hoa, tranh ảnh về các loại hoa đã thu thập được. (Mỗi nhóm ít nhất 4 loại hoa.)  - 1HS đọc to nội dung phiếu học tập.  - GVHD trình bày phiếu học tập:  + Ghi tên loại hoa vào cội “Tên hoa”  + Cho biết hoa đó là hoa đơn tính hay lưỡng tính bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng. Với hoa đơn tính thì hoa đó là hoa đực hay hoa cái? | | - HS thực hành quan sát và trình bày vào phiếu học tập | |
| **PHIẾU HỌC TẬP** | | | |
| Tên hoa | Hoa lưỡng tính | Hoa đơn tính | |
| Hoa đực | Hoa cái |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| - Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận kèm minh họa. | | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
| - GV nhận xét, đánh giá. | |  | |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  - Cơ quan nào là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa?  - Hoa có những loại nào?  - Làm thế nào để phân biệt hoa lưỡng tính và hoa đơn tính?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà quan sát, tìm hiểu quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả của một số loại cây xung quanh nhà. | | - Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  - Hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhụy. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**Bài 26. HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS nắm được cách vẽ hình thang.

- HS vận dụng vẽ hình thang để vẽ theo mẫu và vận dụng trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về hình thang.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu tình huống: Mai vừa vẽ được một bức tranh rất đẹp nhưng còn thiếu một thứ rất quan trọng. Hãy cùng nghe Mai chia sẻ và tìm cách giải quyết giúp Mai nhé!  - YC HS nêu lại các đặc điểm của hình thang.  - Mời 2 – 3 HS nêu cách vẽ hình thang. | - HS đóng vai bạn Mai, Việt và Rô-bốt nêu tình huống.  - Có hai cạnh đáy song song.  - HS nêu cách vẽ hình thang theo ý hiểu của mình:  Ví dụ:  + Vẽ 4 điểm là 4 đỉnh A, B, C, D.  + Nối các điểm để được hình thang.  - HS cùng tìm hiểu bài xem cách vẽ nào đúng. | |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + HS vận dụng vẽ hình thang để vẽ theo mẫu và vận dụng trong một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - YC HS vẽ một hình thang bất kì trên giấy.  - Chiếu bài HS.  - HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.  - YC 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang.  - GV kết luận. | | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 HS chiếu hình vẽ của mình và nêu cách vẽ.  - HS cùng GV đưa ra phương án hợp lí nhất để vẽ được hình thang.  - Để vẽ hình thang ABCD với hai đáy AB và DC, ta có thể làm như sau:  + Vẽ đoạn thẳng AB.  + Vẽ đoạn thẳng DC song song với đoạn thẳng AB.  + Nối A với D và B với C ta được hình thang ABCD với hai đáy AB và DC.  - 2 HS nêu lại cách vẽ hình thang. |
| **3. Thực hành, luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy.  + HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**  - YC HS đọc đề bài và thực hành vẽ hình thang MNPQ trên giấy kẻ ô vuông với MN và QP là hai đáy.  - GV nhận xét.  - YC HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.  **Bài 2**  - YC HS đọc đề bài và suy nghĩ về yêu cầu của bài toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi, trình bày suy nghĩ của mình xem bạn Mai và bạn Việt ai thực hiện đúng yêu cầu.  - GV nhận xét, chốt. | | Bài 1  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS nêu cách vẽ hình thang MNPQ của mình.  Bài 2  - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm đôi.  – 2 HS đại diện cho 2 quan điểm: Bạn Mai vẽ đúng yêu cầu, bạn Việt vẽ đúng yêu cầu lên thảo luận trước cả lớp. Nếu lí do đưa ra quan điểm của mình.  - HS được bạn và GV nhận xét.  - Cả lớp cùng thống nhất: Cả hai bạn đều thực hiện đúng yêu cầu. GV cũng có thể đưa ra cách của bạn Mai dễ thực hiện hơn vì ta có thể dựa vào các ô vuông. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3**  - YC HS đọc bài tập.  - YC HS quan sát bảng phụ, trả lời câu hỏi:  + Vẽ hình nào trước?  + Hình đó là hình gì?  + Vẽ hình đó thế nào?  - YC HS thực hành vẽ.  - GV tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ của mình.  - Mời 1 - 2 HS nêu cách vẽ.  - GV giới thiệu về tính đối xứng của hình vẽ giúp bức hình cân đối hơn.  **Bài 4**  - YC HS đọc bài toán.  - YC HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.  - GV nhận xét, kết luận. | Bài 3  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS quan sát bảng phụ (3) và nêu dự định của bản thân để vẽ được hình mẫu + (Có thể vẽ hình 1, 2 hay 3 trước).  + Hình bình hành, hình thoi, hình thang. Hình bình hành hay hình thoi chính là dạng đặc biệt của hình thang.  + Vẽ hình đó thế nào?  - HS thực hành vẽ.  - HS trưng bày bài vẽ của mình.  - 1 − 2 HS nêu cách vẽ của mình.  - HS nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài toán.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  – HS trưng bày sản phẩm của nhóm mình, bình chọn nhóm vẽ tốt nhất.  – Nhóm vẽ tốt nhất lên trình bày cách thực hiện của nhóm (phân chia công việc thế nào, từng bạn trong nhóm làm gì, điều khó nhất khi thực hiện,...).  - Nhóm sẽ được các bạn và GV nhận xét, bình luận.  - Các nhóm sau khi nghe có thể về nhóm mình sửa chữa, bổ sung.  - HS có thể sáng tạo ứng dụng vẽ các đáy song song như hình thang thành các tác phẩm khác. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập những công dụng của dấu gạch ngang đã được học từ lớp 3, 4 và công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu được học ở bài trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng tính từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.  Cho đoạn văn sau:  “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:  - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)  - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”  + Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.  + Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.  + Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Các em đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các em nắm chắc hơn về các công dụng này. | - HS tham gia trò chơi  Cho đoạn văn sau:  “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:  - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)  - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”  + Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  + Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Ôn tập những công dụng của dấu gạch ngang đã được học từ lớp 3, 4 và công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu được học ở bài trước.  + Thấy được vai trò của của dấu gạch ngang trong việc diễn đạt nghĩa của câu; tạo tâm thế tiếp nhận bài học mới, hào hứng với hoạt động luyện tập sử dụng dấu gạch ngang.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1:** Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi trường hợp dưới đây:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  hình 2  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu về nhà khoa học Tạ Quang Bửu.  - GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần c) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp.  b) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  c) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.  d) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chuỗi liệt kê.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2.** Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên thêm vào các dấu gạch ngang ở trong đoạn văn. Sau đó, giải thích lí do lựa chọn vị trí đó.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 3.** Viết 1 - 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:   1. Đánh dấu các ý liệt kê. 2. Nối các từ ngữ trong một liên danh. 3. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.   - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, theo hình thức khăn trải bàn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  Những trí tuệ vĩ đại – bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới – gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla – một kỹ sư điện người mỹ – đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri – người phụ nữ gốc Ba Lan – đã khám phá ra chất phóng xạ,…  Lí do: Đó là vị trí đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2-3 HS đọc  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.  + GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Nêu các công dụng của dấu gạch ngang.*  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5. EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

***2. Năng lực chung:***

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

***3. Phẩm chất:***

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

\*Tích hợp lí tưởng CM-ĐĐ-LS (Toàn phần)

\*Tích hợp phòng tránh tai nạn thương tích:

- Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông vui chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** | |
| - GV tố chức cho học sinh chơi trò chơi  ***“Truyền điện”*** để kể tên những biểu hiện của cái đúng,cái tốt cần được bảo vệ.  - GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt HS vào nội dung bài học. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **B. Thực hành, luyện tập:**  \* **Mục tiêu*:*** *Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Em đồng tính hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt nào? Vì sao?  - Giáo viên mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  **Hoạt động 2. Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc 4 tình huống và trả lời câu hỏi: Em sẽ đưa ra lời khuyên hoặc ứng xử thế nào trong những tình huống này?  - Giáo viên cho học sinh thời gian đọc tình huống và tìm lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử cho từng tình huống.  - Giáo viên nhận xét và rút ra những lời khuyên và cách ứng xử phù hợp. | + Học sinh trả lời đồng tình với các ý kiến b, c, d, g vì: Bảo vệ cái đúng cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Đấu tranh chống sự thờ ơ vô cảm với cái xấu cái ác không lây lan trong xã hội. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm.  + Học sinh trả lời không đồng tình với các ý kiến a, e vì: Trước những việc làm sai trái, cái ác, cái xấu trong xã hội cần phải lên án, đấu tranh cho dù những việc làm sai trái đó không liên quan, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích của mình. Bảo vệ cái đúng, cái tốt không chỉ là việc làm của người lớn mà là của tất cả các thành viên trong xã hội, trẻ em có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh thực tiễn của bản thân.  - HS về vị trí các nhóm teo phân công của GV.  - HS đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp cho từng tình huống.  + Tình huống 1: Nam có thể trao đổi, thuyết phục Hà để cùng lên tiếng đề nghị nhóm người đó không được lấy cắp rào chắn vì đây là hành vi phá hoại của công, gây nguy hiểm cho mọi người. Nếu nhóm người vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lấy cắp rào chắn thì Nam và Hà có thể nhờ sự hỗ trợ người lớn hoặc cơ quan có thẩm quyền để có cách xử lý phù hợp.  + Tình huống 2: Hiền có thể khuyên Lan trao đổi riêng với một số bạn vi phạm nội quy, cho các bạn biết việc làm của các bạn là sai trái, không tuân thủ nội quy của nhà trường và những tác hại của nó. Nếu các bạn vẫn tiếp tục vi phạm, Lan có thể báo cáo với ban cán sự lớp và giáo viên chủ nhiệm để có các biện pháp cứng rắn hơn.  + Tình huống 3: Nga có thể thực hiện một số cách để lan toả, tuyên dương câu chuyện đẹp của Huyền đến mọi người như: trao đổi với thầy cô, bạn bè về hành động cao đẹp của Huyền; đề nghị lớp cùng thiết kế thông điệp về câu chuyện của Huyền và treo ở góc học tập của lớp để cùng lan tỏa và thực hiện, gửi thông tin về câu chuyện của Huyền đến các toà soạn; viết thư đề nghị nhà trường tuyên dương cho hành động của Huyền.  + Tình huống 4: Nếu là thành viên của nhóm em nên lên tiếng bảo vệ Thuỳ và nhẹ nhàng trao đổi với Ân về việc em chưa tích cực tham gia nhiệm vụ được phân công, mong Ân sẽ tích cực hơn trong hoạt động sắp tới của nhóm. |
| **Hoạt động 3: Đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập.  - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét tổng kết những ý kiến phù hợp.  - GV chốt lại nội dung của hoạt động, tuyên dương các nhóm có nội dung thuyết trình tốt  \*Tích hợp lí tưởng CM-ĐĐ-LS (Toàn phần)  \*Tích hợp phòng tránh tai nạn thương tích:  - Các em hãy nêu một số việc làm khi tham gia giao thông an toàn và không an toàn?  - Em cần làm những việc gì để tham gia giao thông an toàn, tránh xảy ra tai nạn thương tích cho bản thân và cho người khác?  -GV nhắc nhở thêm. | - HS chia sẻ bài làm với bạn.  - HS làm việc theo các nhóm.  - Học sinh xây dựng và trình bày được bài thuyết trình cho nhận định về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt, theo gợi ý:  + Những hành động, lời nói của người xấu thường gặp.  + Tác hại của những hành động, lời nói người xấu đến xã hội và mọi người xung quanh.  + Bày tỏ thái độ phê phán đối với những người có hành động và lời nói độc ác làm tổn hại đến người khác đi ngược lại giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội.  + Đồng thời phê phán cả những người vốn có bản tính tốt đẹp nhưng thờ ơ, vô cảm thiếu trách nhiệm, mặc kệ cho cái ác, cái xấu lộng hành, gián tiếp gây hại cho cộng đồng vì không dám lên tiếng hay hành động.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện: Luôn bảo vệ cái tốt và cái đúng. Bày tỏ thái độ phê phán đối với những người có hành động và lời nói độc ác làm tổn hại đến người khác. |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích  cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 3. | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**Bài 26. HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh hình thành được cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích các hình đã học trước đó, từ đây nhận diện về ghi nhớ được cách tính diện tích hình thang.

- Học sinh vận dụng được cách tính diện tích của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Cho hình thang ABCD như hình sau:  + Câu 1: Hình thang ABCD có một cặp cạnh song song với nhau. Đó là cặp cạnh nào?  + Câu 2: Hình thang ABCD có mấy cạnh đáy?  + Câu 3:Trong hình thang ABCD, đoạn thẳng AH là gì?  + Câu 4: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD với tổng diện tích hình tam giác ADH và hình thang ABCH.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đã học cách tính diện tích hình tam giác, hình vuông, hình chủ nhật,... vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé! | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + AB và CD  + 2 cạnh đáy: AB và CD  + AH là đường cao của hình thang.  + Bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu: Học sinh hình thành được cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích các hình đã học trước đó, từ đây nhận diện về ghi nhớ được cách tính diện tích hình thang.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  TH1  **\* Tình huống a:**  + Học sinh sử dụng hình thang đã chuẩn bị trước (2 hình thang bằng nhau), thảo luận nhóm 4, thử nghĩ cách để tìm ra cách tính diện tích hình thang trong 2 phút.  + Học sinh nêu các cách để tính được diện tích dựa trên diện tích, những hình đã học được.  + 3 học sinh đóng vai Nam, Mai và Rô-bốt đọc to bóng trò chuyện xem các bạn ấy đã nghĩ ra cách làm như thế nào?  - GV nhận xét về những cách làm các bạn HS vừa nêu.  **\* Cách tính diện tích hình thang:**  - GV yêu cầu HS trình bày cách ghép hình thang thành một hình tam giác.  TH2  - GV hỏi: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD và hình tam giác ADK.  - GV hỏi: Để tính diện tích hình thang ABCD ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tam giác ADK.  - Cạnh DK = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình thang.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS rút ra cách tính diện tích hình thang.  - GV yêu cầu 3- 5 HS nhắc lại cách tính diện tích hình thanh.  - GV đưa ra công thức tính diện tích hình thang.  TH4  S =  Trong đó:  S là diện tích;  a và b là độ dài đáy;  h là chiều cao.  - GV yêu cầu HS đọc bài thơ hình thang trong SGK.  TH5 | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS nêu.  - HS đóng vai.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày: Trên cạnh bên BC lấy điểm M là trung điểm. Nối A với M và cát theo đoạn thẳng AM vừa kẻ được. Ghép hình tam giác ABM vào với hình tứ giác AMCD sao cho cạnh MC trùng với cạnh MB ta được hình tam giác mới là ADK.  TH3  + Bằng nhau.  - Tính diện tích hình tam giác ADK.  - HS nêu: SADK =  - DK = DC + CK = DC + AB.  - HS nêu: Diện tích hình thang ABCD là:  - HS nhận xét.  - HS nêu: **Diện tích hình thang bằng tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.**  - 3-5 HS nhắc lại.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS tính được diện tích hình thang.  + Học sinh vận dụng được cách tính diện tích của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.  + Học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** Tính diện tích hình thang, biết:   1. Độ dài 2 đáy lần lượt là 4cm và 5cm; chiều cao là 3cm. 2. Độ dài 2 đáy lần lượt là 11cm và 9cm; chiều cao là 8cm.   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích hình thang trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2:** Dùng 6 cái bàn giống nhau với mặt bàn hình thang có kích thước như hình 1 để ghép thành một cái bàn đa năng như hình 2. Tính diện tích mặt bàn đa năng.  TH6  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi :  + Để tính diện tích mặt bàn đa năng, cần tính được gì?  + Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang như thế nào?  + Độ dài hai đáy và chiểu cao của mặt bàn có dạng hình thang bằng bao nhiêu?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  - GV gọi HS lên trình bày bài.    - GV yêu cầu HS trao đổi vở cho nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  *Bài giải*   1. Diện tích hình thang là:   (4+6) x 3 : 2 = 15 (cm2 )   1. Diện tích hình thang là:   (11+9) x 8 : 2 = 80 (cm2 )  *Đáp số:* a)15cm2 b)80cm2  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  + Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang.  + Dựa vào độ dài hai đáy và chiểu cao đã cho trong Hình 1.  + Độ dài hai đáy lẩn lượt là 120 cm; 60 cm và chiếu cao là 55 cm.  - HS hoàn thành vào vở  - HS lên trình bày bài.   * Kết quả:   *Bài giải*  Diện tích mặt bàn hình thang là:  (120 + 60) X 55 : 2 = 4 950 (cm2)  Diện tích mặt bàn đa năng là:   1. 950 X 6 = 29 700 (cm2)   *Đáp số:* 29 700 cm2.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trải nghiệm “Em là nhà thiết kế’’  - **Bài 3**:a) Hình bên là bản vẽ thiết kế một ngôi nhà trên mảnh đất có dạng hình thang vuông. Tính diện tích mảnh đất đó  b)Với mảnh đất như vậy, hãy thiết kế lại các phòng theo ý thích của em.  TH7  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu kết quả giữa các nhóm  - GV lưu ý: Cạnh bên vuông góc chính là chiều cao của hình thang.  - GV yêu cầu HS trưng bày thiết kế căn phòng của mình.  - GV mời 2 nhóm trình bày cách thiết kế nhà của nhóm mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS hoạt động theo nhóm 4  - HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu giữa các nhóm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trưng bày.  - 2 nhóm trình bày.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | |

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**Bài 10. TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Trần.
* Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua  
  các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

***2. Năng lực chung:***

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm hiểu lịch sử.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)..

**2. HS:**

- SGK, bút dạ, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  -Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| -Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp đọc thông tin ở mục Khởi động trong SGK trang 44 và nêu ít nhất một điều HS đã biết về Triều Trần theo kĩ thuật động não.  -Bước 2: Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về Triều Trần. GV có thể gợi ý các hiểu biết về Triều Trần như: thời gian thành lập và tồn tại, các nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử, địa danh,... tiêu biểu của Triều Trần và khuyến khích HS đưa ra các trả lời khác nhau để tạo không khí sôi nổi, hứng thú.  -Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học. | - HS quan sát lắng nghe và trả lời.  - là một triều đại cường thịnh trong lịch sử Việt Nam.  - Chu Văn An  - Phật hoàng Trần Nhân Tông  - Tài trị thủy của nhà Trần.  - HS dựa vào thông tin trong sách để trả lời  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe |
| **B. Khám phá:**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần  thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Triều Trần với công cuộc xây dựng đất nước**   * *Bước 1:* GV hướng dẫn HS đọc mục 1 trong SGK trang 44 - 46 và thực hiện hai nhiệm vụ theo nhóm (mỗi nhóm 4 - 6 HS) để trình bày Triều Trần với công cuộc xây dựng đất nước.   + Nhiệm vụ 1: Triều Trần được thành lập khi nào? Trong công cuộc xây dựng đất nước, Triều Trần đã có những hoạt động nổi bật nào?  + Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện về thầy Chu Văn An theo gợi ý ở Phiếu học tập số 1.   * *Bước 2:* Đại diện các nhóm báo cảo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý theo gợi ý sản phẩm.   **Phiếu học tập sô 1** *(tham khảo)*  Tên câu chuyện:   * Nhân vật: * Bối cảnh: * Vấn đề nảy sinh: * Kết thúc câu chuyện: * Điều em học được từ câu chuyện: * *Bước 3:* GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý ở bước 2 của hoạt động. | - HS chia nhóm và hoạt động theo nhiệm vụ từng nhóm.  *Gợi ý sản phẩm:*  **Phiếu học tập sô 1** *(tham khảo)*  Tên câu chuyện: *Chu Văn An-Người thầy mẫu mực*  - Nhân vật: Chu Văn An, Phạm Sư Mạnh.  - Bối cảnh: Thời nhà Trần.  Vấn đề nảy sinh: Phạm Sư Mạnh lúc đó là vị quan to trong triều, về thăm thầy và làm huyên nào xóm làng. Chu Văn An biết chuyện đã nghiêm khắc răn dạy.  - Kết thúc câu chuyện: Phạm Sư Mạnh hối hận. Từ đó, mỗi khi tới thăm thầy, Phạm Sư Mạnh chỉ mặc ảo vải thâm, đi một mình như người thường.  - Điều em học được từ câu chuyện:  - Sự nghiêm khắc của Chu Văn An khi dạy dỗ học trò.  - Sự biết lỗi và sửa lỗi của Phạm Sư Mạnh.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **a) Mục tiêu:**  - HS nắm chắc những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm vẽ sơ đồ tư duy chủ đề những điều em biết về triều Trần, Gợi ý:   * Triều Trần được thành lập khi nào? Trong công cuộc xây dựng đất nước, Triều Trần đã có những hoạt động nổi bật nào?   - GV cho HS trình bày sản phẩm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực, dặn dò HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe và tiếp thu nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT**

**CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần?  + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì?  + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn.  + Câu 4: Kể tên các câu chuyện mà em yêu thích?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh hoạ hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3  + Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc.  + Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc.  + HS trả lời  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Biết kể lại một câu chuyện mà mình yêu thích cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **a. Hướng dẫn HS làm bài**  **1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  + Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì?  + Phần triển khai có những nội dung gì?  + Phần kết thúc có nội dung gì?  - GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước.  **b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các  ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần:  mở đầu, triển khai, kết thúc.  \* GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn.  **2. Đọc soát và chỉnh sửa.**  - HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách.  - GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh.  - GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  + Giới thiệu khái quát về câu chuyện và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.  + Kể tóm tắt nội dung câu chuyện; Nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em.  + Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.  - 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước.  - HS làm cá nhân vào vở  - HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có)  - 1 vài HS đọc bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học và thực hành, luyện tập ở nhà.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động vận dụng.  + Tìm đọc truyện Dế Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài.  + Em hãy ghi lại tình cảm, cảm xúc của bản thân khi đọc tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí.  - GV yêu cầu tiết học sau HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc ở nhà.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ tư ngày 4 tháng 12 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 24. TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tinh thần học tập của*

*nhà Phi-Lít.* Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục tinh thần học tập của

nhà Phi-Lít, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của truyền, biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: Câu chuyện thể hiện tinh thần học tập của nhà Phi-Lít học mọi lúc, mọi nơi, mọi thứ, tìm đến cuội nguồn của vấn đề.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng những tấm gương

hiếu học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 2.  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một tấm gương hiếu học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?  + Trong việc học, ai là người truyền cảm hứng cho em nhiều nhất?  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - Nhìn vào bức tranh minh hoạ và cho biết tranh vẽ gì?  - GV cho HS xem tranh ảnh, video về những tấm gương hiếu học từ đó giới thiệu vào bài học.  - GV giới thiệu bài: Trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay, các em sẽ biết thêm được tinh thần học tập rất riêng của gia đình cậu bé Phi-Lít. Hãy cùng nhau xem việc học trong gia đình này hiệu quả ra sao? | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Tinh thần học tập của nhà Phi-Lít.**  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến giáo dục của cha.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến tìm xem Nê-pan ở đâu.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phi-Lít, thị trấn, chuyện trò, Nê-pan, vị trí, thú vị,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Vì vậy,/ để giữ gìn và phát huy tinh thần học tập cho cả gia đình,/ ông yêu cầu mỗi ngày/ ai cũng phải học được kiến thức mới,/ rồi trao đổi với nhau sau bữa tối.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đọc giọng chậm rãi, nhẹ nhàng thể hiện tình cảm của các thành viên trong gia đình.  + Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,…  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS luyện đọc nhóm đôi:  *+ Phi-lít hãy cho cha biết hôm nay con học được gì mới.*  *+ Con biết được dân số Nê-Pan là bao nhiêu .*  *+ Dân số Nê-Pan à? Ừ, tốt lắm!*  *+ Mệ nó biết dân số của Nê-Pan là bao nhiêu không?*  *+ Nê-Pan ư? Nó đâu nhỉ?* |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** | | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ở đoạn mở đầu của câu chuyện, Phi-lít được giới thiệu như thế nào?  hình 6  Câu 2: Cha Phi-lít yêu cầu cả gia đình làm gì mỗi ngày? Vì sao?  Câu 3: Em có nhận xét gì về việc cả gia đình phi-lít xúm lại xem bản đồ thế giới?  Câu 4: Phương pháp học tập của gia đình mang lại lợi ích gì cho Phi-lít?  Câu 5: Em muốn điều chỉnh những gì về cách học của mình sau khi đọc câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít.*  - GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Hiểu được nhờ phương pháp học tập của gia đình đã mang lại cho Phi-lít nhiều điều tốt đẹp: luôn hào hứng với việc học, thi đỗ đại học, dễ dàng thích nghi với phương pháp học tập này ở một cấp học cao hơn.* | | - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Phi-lít sinh ra trong một thị trấn nhỏ sống cùng bố mẹ và anh trai có sở thích là thích đọc sách, thích nắm bắt thông tin từ mọi người; Có tố chất hăng say, nghiền ngẫm luôn tập trung lắng nghe, học hỏi.  + Cha phi-lít yêu cầu mỗi ngày cả gia đình đều phải học được kiến thức mới, sau đó sẽ trao đổi vào sau bữa tối. Ông làm vậy bởi ông cho rằng điều đáng buồn nhất là cả ngày không học được gì, ông mong cả gia đình đều phát huy tinh thần học tập,...  + Cả gia đình Phi-lít đều rất quan tâm đến việc học, rất thích học,... cách học của nhà phi-lít cho thấy mọi kiến thức đều phải được kiểm tra, trao đổi, tìm hiểu thật kĩ lưỡng, cụ thể.  + HS trả lời theo cách diễn đạt của mình.  VD: Phương pháp đó giúp cho Phi-lít biết được nhiều kiến thức mới mỗi ngày, phát triển trí tuệ của mình,…  + HS trả lời theo ý kiến riêng của mình  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm đại từ xưng hô trong đoạn sau và cho biết chúng được dùng để chỉ ai.  hinh 4  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.   1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa.   - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Đại từ xưng hô là *con* và *chúng ta*. Từ *con* dùng để chỉ phi-lít, từ *chúng ta* dùng để chỉ Phi-lít và bố của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở.  - HS trình bày kết quả   1. *Trí thức là* người chuyên làm việc trí óc và có tri thức chuyên môn. 2. *Kiến thức là n*hững hiểu biết do tìm hiểu, học tập mà có được. 3. *Trí nhớ là* khả năng giữ lại và tái hiện ra trong trí óc những điều đã biết, đã trải qua.   - HS Nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Tình thần học tập của nhà Phi-lít.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 26. HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (Tiết 3)** - **LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS tính được diện tích hình thang.

- HS vận dụng được tính diện tích hình thang vào một số bài tập cụ thể với nhiều tình huống khác nhau.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình tam giác vuông .  + Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình thang.  + Câu 3: Nêu cách tính diện tích hình tam giác?  + Câu 4: Nêu cách tính diện tích hình thang.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình tam giác có một góc vuông gọi là tam giác vuông.  + Hình thang có hai cạnh đáy đối diện song song.  + Độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  +Tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + HS tính được diện tích hình tam giác, hình thang.  + HS vận dụng được tính diện tích hình thang vào một số bài tập cụ thể với nhiều tình huống khác nhau.  + Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi: Muốn tính diện tích hình thang, ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  TH8  - GV yêu cầu HS lên trình bày kết quả.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Chọn câu trả lời đúng.  Diện tích hình thang có độ dài 2 đáy lần lượt là 25cm và 15cm; chiều cao 1dm là:  A.4 cm2 B.2 cm2  C.2 dm2 D.4 dm2  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nhận xét đơn vị đo của 2 đáy với chiều cao.  - GV hỏi: Trước khi tính diện tích hình thang, ta phải làm gì?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để lựa chọn đáp án đúng.  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV gọi các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Tính diện tích còn thuyền như hình dưới đây, biết rằng mỗi ô vuông có cạnh dài 1cm.  TH9  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và quan sát hình vẽ trong SGK.  - GV hỏi: Để tính diện tích con thuyền, ta phải làm như thế nào?   * GV có thể gợi mở bằng cách đặt một số câu hòi:   + Thân thuyền có dạng hình gì? Đê’ tính diện tích hình thang đó, cẩn biết những kích thước nào? Có xác định được độ dài hai đáy và chiều cao không?  + Mỗi cánh buồm có dạng hình gì? Để tính diện tích hình tam giác, cần biết những kích thước nào? Có xác định được độ dài đáy và chiếu cao tương ứng không?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 để tính diện tích con thuyền.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.    - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  10  - GV hỏi: + Đề cho biết gì?  + Đề yêu cầu gì?  + Làm thế nào để tính?  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV gọi HS lên bảng trình bày.  - GV yêu cầu HS trao đổi vở cho nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS trả lời: Ta lấy tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.  - HS hoàn thành bài tập vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời: Không cùng đơn vị đo.  - HS trả lời: Đổi cùng đơn vị đo.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.  - Kết quả: Đáp án C.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài và quan sát hình vẽ.  - HS trả lời: tính diện tích thân con thuyền và diện tích từng cánh buồm rồi cộng các kết quả lại với nhau.  - Hình thang. Độ dài hai đáy và chiều cao. Dựa vào độ dài các ô vuông.  - Hình tam giác. Độ dài đáy và chiều cao tương ứng. Dựa vào độ dài các ô vuông.  - HS hoạt động nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.   * Kết quả:   *Bài giải*  Diện tích thân thuyền là:  (11 + 5) X 3:2 = 24 (cm2)  Diện tích mỗi cánh buồm là:   1. X 4 : 2 = 6 (cm2)   Diện tích con thuyền là:  24 + 6 X 2 = 36 (cm2)  *Đáp số:* 36 cm2.  - Các nhóm nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời: Độ dài hai đáy của mảnh đất dạng hình thang là 35m và 15 m, chiều cao là 20 m. Mỗi mét vuông cỏ có giá tiền là 45000 đồng.  + Tính số tiền mua cỏ để vừa đủ phủ kín mảnh đất đó.  + Đầu tiên phải tính diện tính mảnh đất. Sau đấy, tính số tiền mua cỏ để phủ kín mảnh đất.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS trình bày.  *Bài giải*  Diện tích mảnh đất hình thang là:  (35 + 15) X 20: 2 = 500 (m2)  Số tiền mua cỏ là:  45 000 X 500 = 22 500 000 (đồng)  *Đáp số:* 22 500 000 đống.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình tam giác và các đồ vật có dạng hình thang.  - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình tam giác hoặc hình thang trong thực tế".  - GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình tam giác; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thang. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: THÂN THIỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.

- Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

***2. Năng lực chung:***

- Tích cực thực hiện các hành vi ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

\* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- GD HS biết chia sẻ, lập quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giáo viên: Giấy A3, bút, bút màu.

- Học sinh: bút, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| - Cho HS hát bài hát: *Trái đất này là của chúng mình.* | - HS cùng hát và vỗ tay. |
| **B. Khám phá:**  **\* Mục tiêu:**  - HS chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.  - Bày tỏ được mong muốn phát triển mối quan hệ với những người sống  - Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và kể cho nhau nghe về những người sống xung quanh mình theo gợi ý.  + Tên những người sống xung quanh mà em thường tiếp xúc;  + Mối quan hệ của em với những người đó.  *Chia sẻ trước lớp:*  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về những người sống xung quanh mình.  - GV cùng cả lớp tuyên dương bạn.  *- Kết luận:* Mỗi ngày, chúng ta sẽ gặp gỡ, tiếp xúc và giao tiếp với nhiều người khác nhau. Chính vì vậy, các em cần chú ý lựa chọn cho mình những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp để xây dựng và phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.  **Hoạt động 2: Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh theo gợi ý:  + Xác định những việc nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.  + Xác định những việc không nên làm gây ảnh hưởng tới mối quan hệ với những người sống xung quanh.  + Trình bày lên giấy A3 thành bản Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện.  + Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trước lớp.  GV có thể đặt câu hỏi cho HS: Theo em, vì sao chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh?  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được những bản quy tắc sáng tạo, ý nghĩa.  - *Kết luận:* Trong giao tiếp hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh bằng một số hành động đơn giản như: mỉm cười thân thiện, chào hỏi lễ phép, giao tiếp cởi mở, hoà đồng, không phân biệt đối xử,... Điều đó sẽ góp phần xây dựng nên một cộng đồng thân thiện, văn minh. | - HS về nhóm.  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn trong nhóm chia sẻ.  - Mỗi nhóm cử 1 em lên chia sẻ.  HS bảy tỏ mong muốn của bản thân về việc phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.  - HS lắng nghe  https://img.loigiaihay.com/picture/2024/0626/2024-06-26-230430.png  - Các nhóm nhận nhiệm vụ.  - Nhóm trưởng tổ chức hoàn thành nhiệm vụ  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **C. Vận dụng:** | |
| \* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  - Em chia sẻ mối quan hệ thân thiện của mình với mọi người xung quanh bằng cách nào?  - GV hướng dẫn HS lập quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.  - GV hướng dẫn HS tích cực sử dụng Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.  - Dặn dò: Chuẩn bị Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh. | - HS trả lời và chia sẻ với bạn trong lớp về mối quan hệ thân thiện.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 27. ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh nhận biết được đường tròn và cách vẽ đường tròn, phân biệt được hình tròn và đường tròn.

- Học sinh vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tròn để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các hình có 4 cạnh.  + Câu 2: Kể tên hình có 3 cạnh.  + Câu 3: Kể tên hình có 0 cạnh.  + Câu 4: Đọc tên tâm, bán kính, đường kính của hình tròn dưới đây.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Hình bình hành, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật.  + Hình tam giác.  + Hình tròn.  + Đường tròn tâm O, bán kính là OA, OB, AB là đường kính.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đường tròn thông qua hình ảnh trực quan.  + Biết cách vẽ đường tròn có tâm và bán kính cho trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  11  **- Tình huống a:**  + Bạn Mai tô màu hình gì?  + Bạn Rô-bốt vẽ gì?  + Dựa theo tình huống, hãy phân biệt hình tròn và đường tròn.  + Bạn Rô- bốt dùng dụng cụ gì để vẽ đường tròn. Đường tròn có bán kính bao nhiêu?  + GV có thể hướng dẫn cách vẽ một hành tinh: Đầu tiên, vẽ một đường tròn tầm o bán kính 15 cm. Sau đó, vẽ thêm các chi tiết bên trong và tô màu đường tròn này để được một hình tròn. Mẫu hành tính sử dụng có thể là Sao Hoà để dễ vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Tình huống b: Vẽ đường tròn có tâm và bán kính cho trước (Dùng com pa để vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm)**  **-** GV yêu cầu HS nêu tên dụng cụ để vẽ đường tròn.  - GV yêu cầu HS dùng com pa để vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm.  - GV yêu cầu học sinh quan sát video về cách vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm kết hợp quan sát tranh trong SGK.  12  - GV gọi 2-3 HS nêu cách vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Mai tô màu hình tròn.  + Bạn Rô-bốt vẽ đường tròn.  + Hình tròn bao gồm đường tròn bên ngoài và toàn bộ phần bên trong hay đường tròn là phần bao quanh của hình tròn.  + Com pa. Đường tròn có bán kính 15cm.  + HS thực hành vẽ hành tinh.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Miệng bát, miệng cốc, Com pa,…  - HS lấy com pa để vẽ đường tròn.  - HS theo dõi quan sát.  - 2-3 HS nêu.  13  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh vẽ được đường tròn khi biết tâm và bán kính cho trước..  + Học sinh vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tròn để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.  + Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.**  a)Vẽ đường tròn tâm O bán kính 3cm.  b)Vẽ đường tròn tâm I bán kính 35 mm.  - GV yêu cầu học sinh nêu cách vẽ đường tròn khi biết tâm và bán kính.  - GV yêu cầu HS lấy com pa, thước kẻ.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi để vẽ đường tròn vào vở.  - GV gọi 1 nhóm chia sẻ cách vẽ đường tròn của nhóm mình.  - GV yêu cầu các nhóm nêu sự khác biệt khi vẽ 2 đường tròn trong câu a và câu b.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**   1. - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình trong SGK rồi cho biết, để vẽ hình đó cần bao nhiêu đường tròn?   14  - GV yêu cầu học sinh nêu cách chia đường tròn thành các nhóm: nhóm đường tròn tâm S, nhóm đường tròn tâm E, nhóm đường tròn tâm M.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc và làm theo hướng dẫn.  16  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để nhận xét cho nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu.  - HS lấy thước kẻ, com pa.  - HS làm việc nhóm đôi, vẽ đường tròn vào vở.  - Đại diện nhóm chia sẻ:  - HS nêu miệng kết quả: Cách sử dụng com pa lấy độ dài bán kính, cách quay com pa sao cho đều và đẹp; Giữ chặt đầu trụ ở tâm, di chuyển nhẹ nhàng đầu bút chì.  - Đại diện nhóm trình bày.  + Đường tròn tâm O bán kính theo đơn vị xăng-ti-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị đo xăng-ti-mét.  + Đường tròn tâm I bán kính theo đơn vị mi-li-mét nên ta lấy độ dài bán kính theo đơn vị đo mi-li-mét.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: 5 đường tròn.  - HS thực hiện.  - HS đọc và làm theo hướng dẫn.  - HS đổi vở cho nhau.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức làm việc cá nhân hoàn thành **Bài 2b) Em hãy tô màu và trang trí các hình tròn để được mô hình trái đất, mặt trời và mặt trăng (theo mẫu).**  **17**  **-** GV gọi HS lên trưng bày sản phẩm.  **-** GV giới thiệu tri thức khoa học về quỹ đạo và vị trí của một số hành tinh.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài 2b.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN TIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm về cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã

đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?  + Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc  + Tìm các ý cho đoạn văn  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:   |  |  | | --- | --- | | **Bài 1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**  - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.  + Những ưu điểm: biết kể tóm tắt câu chuyện, biết thể hiện được cảm xúc của bản thân về câu chuyện…  + Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về câu chuyện, không thể hiện được rõ cảm xúc về câu chuyện, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp ( thiếu chủ ngữ, vị ngữ,…)  - GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.  **Bài 2. Đọc lại bài viết của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và hạn chế trong bài.**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và nhận xét của thầy cô giáo.  + Những điều yêu thích ở câu chuyện.  + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.  + Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao?  + Viết được câu văn hay.  + Viết đúng chính tả.  +.…….  **Bài 3. Trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm của nhau.**  - GV yêu cầu HS trao đổi bài làm cho nhau.  + Bài viết mạch lạc.  + Đoạn văn thể hiện được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành.  + Câu văn hay, gây xúc động.  + Em học được điều gì từ bài viết của bạn?  + Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề?  +.………  - GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.  - GV quan sát giúp đỡ. | - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc đọc lại bài viết của mình.  + Nêu ý kiến của mình tìm ra cái hay rút kinh nghiệm cho bản thân.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - Sửa lỗi , viết vào vở |   **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:   |  |  | | --- | --- | | - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu viết một đoạn văn nói về tình cảm của mình đối với một câu chuyện mà mình yêu thích.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................…  ....................................................................................................................................….. | |

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc bài: GIỚI THIỆU SÁCH DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố luyện đọc đúng toàn bộ văn bản thông tin này đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí.* Biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi nội dung thông tin trong văn bản giới thiệu; tốc độ đọc khoảng 90-100 tiếng trong 1 phút.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực luyện đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác và tích cực luyện đọc tốt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Cho cả lớp hát một bài hát tập thể.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV HS hát một bài hát | - HS hát bài hát | |
| **2. Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lại lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - GV hướng dẫn lại cách đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Những trải nghiệm của Dế Mèn/ đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn,/ về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống,/ đồng thời chuyển tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng,/ nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 2 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.  - Một số HS luyện đọc câu.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn. |
| **3. Luyện đọc diễn cảm**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật.  - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc  - Lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 27. ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Học sinh nắm được cách tính chu vi hình tròn.

- Học sinh vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng dạy học Toán

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS yêu cầu giới thiệu các sản phẩm ứng dụng đường tròn của mình.  - Giáo viên cho học sinh xem video hoặc hình ảnh người nghệ nhân làm vành nón rồi trả lời các câu hỏi:  + Vành nón có dạng hình gì?  + Để làm ra những chiếc nón có kích thước giống nhau, người ta cần làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Muốn tính chu vi của vành nón hay độ dài của vành nón ta có thể làm thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay. | - HS giới thiệu.  + HS quan sát.  + Vành nón có dạng hình tròn.  + Tạo ra chiếc nón với kích thước vành nón bằng nhau.  - HS lắng nghe.  + HS chú ý lắng nghe. |
| 1. **Khám phá:**   - Mục tiêu:  + HS nắm được cách tính chu vi hình tròn và áp dụng được để làm một số ví dụ. | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  18  **- Tình huống a:**  + Bạn Mai và Nam làm gì?  + Bạn Rô-bốt đã nói gì về chu vi hình tròn?  + Bạn Việt nói gì?  + GV yêu cầu HS đọc cách tính chu vi hình tròn trong SGK.  + GV gọi HS đọc công thức tính chu vi hình tròn.  + GV có thể hướng dẫn cách vẽ một hành tinh: Đầu tiên, vẽ một đường tròn tầm o bán kính 15 cm. Sau đó, vẽ thêm các chi tiết bên trong và tô màu đường tròn này để được một hình tròn. Mẫu hành tính sử dụng có thể là Sao Hoà để dễ vẽ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Tình huống b:**  **+** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện hai nhiệm vụ sau:  Nhiệm vụ 1: Tính chu vi hình tròn Mai đang đo.  Nhiệm vụ 2: Tính chu vi hình tròn Nam đang đo.  + GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu học sinh nêu lại cách tính chu vi hình tròn khi biết đường kính hoặc bán kính.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + Các bạn ấy đo chu vi hình tròn bằng 1 sợi dây.  + Độ dài sợi dây quanh hình tròn chính là chu vi hình tròn.  + Việt biết có công thức tính chu vi hình tròn theo đường kính hoặc bán kính.  + HS đọc.  + HS đọc công thức tính chu vi hình tròn.  19  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Miệng bát, miệng cốc, Com pa,…  - HS lấy com pa để vẽ đường tròn.  - HS theo dõi quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Nhiệm vụ 1: Hình tròn của Mai đo có đường kính là 2 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 X 2 = 6,28 (dm).  + Nhiệm vụ 2: Hình tròn của Nam đo có bán kính là 1 dm. Chu vi của hình tròn đó là: 3,14 X 1 X 2 = 6,28 (dm)  - 2-3 HS nêu nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Tính được chu vi hình tròn khi biết đường kính và bán kính.  + Học sinh vận dụng được cách tính chu vi hình tròn trong một số tình huống thực tế.  + Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết đường kính của hình tròn.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  25  - GV yêu cầu HS đổi bài để chấm, chữa lại cho đúng.  - HS nhận xét, kết luận.  **Bài 2:** **Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)** (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS nêu công thức tính chu vi hình tròn khi biết bán kính của hình tròn.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  25  - GV yêu cầu HS đổi bài để chấm, chữa lại cho đúng.  - HS nhận xét, kết luận.  **Bài 3: Số?**  **Biết chiều dài phần hai đầu tre buộc vào nhau của cái cạp rỗ là 15cm (như hình dưới đây). Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là ? cm.**  **20**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm để tìm ra chiều dài thanh tre.  - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV Nhận xét, kết luận: **Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là: 329 cm.** | - HS đọc đề bài.  - HS nêu miệng: C = 3,14 x d  - HS làm bài tập vào vở.  - HS đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS nêu miệng: C = 3,14 x r x 2  - HS làm bài tập vào vở.  - HS đổi vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.    - Các nhóm trình bày.  + Chu vi của miệng rổ là: 3,14 x 50 x 2 = 314 (cm)  + Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là: 314 + 15 = 329 (cm)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết ứng dụng tính chu vi hình tròn trong thực tế.  - GV yêu cầu HS nêu thêm việc ứng dụng tính chu vi hình tròn trong thực tế.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4. NÓI VÀ NGHE**

**Bài: LỢI ÍCH CỦA TỰ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thảo luận về vấn đề ích lợi của việc tự học: Trình bày được ý kiến của riêng mình, biết han lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người khác tôn trọng ý kiến khác biệt trong thảo luận; biết noi theo những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trình chiếu 3-4 hình ảnh: (1) HS tự học ở nhà (2) HS học tại lớp (3) HS học nhóm tại nhà để khởi động bài học.  tu hoc  + Theo các em, hình ảnh nào thể hiện hoạt động tự học của các bạn học sinh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Để biết như thế nào là tự học và vai trò của tự học ra sao? Chúng ta cùng tích cực tham gia vào buổi thảo luận hôm nay nhé. | - HS tham gia trò chơi  + Hình (1), (3)  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Biết trình bày ý kiến về vấn đề tự học, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn, kể cả ý kiến khác biệt, nắm được những cách tự học hiệu quả, biết noi theo những tấm gương tự học nổi tiếng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Chuẩn bị.**  - GV nêu yêu cầu nói và nghe.  + Trả lời câu hỏi: Thế nào là tự học.  + Tìm hiểu những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.  + Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt.  **2. Thảo luận.**  - GV hướng dẫn HS thảo luận  - GV nêu yêu cầu thảo luận và Hs cử 1 bạn chủ trì,1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận.   1. Nêu cách hiểu về tự học. 2. Trình bày lợi ích của tự học. 3. Lấy ví dụ về những tấm gương tự học (Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Tạ Quang Bửu,…) 4. Chia sẻ cách tự học hiệu quả.   - GV nhận xét. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  -HS chuẩn bị một số nội dung trước khi thảo luận.  - HS tìm hiểu và ghi ra giấy nháp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Hs làm theo yêu cầu.  - Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn.  - Từng Hs phát biểu ý kiến.  + Cách hiểu về tự học: Tự học là quá trình tự tìm hiểu các kiến thức cần thiết cho mình; là học tập mà không có sự hướng dẫn của người khác; là tự giác học tập, không ai phải nhắc nhở, tự học không có nghĩa là học một mình vẫn có thể học theo nhóm.  + Lợi ích của tự học: Tự học giúp chúng ta có han nhiều kiến thức mới mẻ, bổ ích trên được nhiều phẩm chất tốt: chăm chỉ, sáng tạo, kiên trì,… dễ dàng vượt qua mọi khó han học tập, đạt kết quả cao hơn, ngày càng hứng thú học tập,…  + Những tấm gương tự học: Mạc Đĩnh Chi, vì nhà nghèo thường ghé đến lớp học của thầy đồ trong làng và đứng ngoài cửa sổ nghe thầy giảng bài. Không có đèn dầu để học, ông bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng làm đèn. Lương Thế Vinh, với tư chất thông minh cùng tinh thần tự tìm tòi, học hỏi, đã nổi tiếng uyên bác ngay ngay từ thời tuổi trẻ. Ông đỗ trạng nguyên và được vua tin tưởng giao nhiều trọng trách,..  + Những cách tự học hiệu quả: Từ tìm kiếm tài liệu học tập qua sách vở, internet,…; tự đọc sách, tự tìm hiểu bài học trước khi đến lớp.Tích cực trao đổi với thầy cô, bạn bè về kiến thức mới hoặc những điều còn thắc mắc, ghi chép lại nội dung quan trọng; thường xuyên củng cố những điều đã học,…  - Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí.  - HS lắng nghe. |
| **3. Đánh giá.**  - GV mời cả lớp đánh giá việc thảo luận theo các yêu cầu sau:  + Kết quả thảo luận.  + Người thảo luận tích cực.  + Ý kiến hay nhất.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói về cách tự học của nhóm em.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về những tấm gương tự học. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 8. SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| - Câu hỏi: |  |
| + Em hãy kể tên một số loại hoa lưỡng tính và hoa đơn tính mà em biết? | + Hoa đơn tính: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa lưỡng tính: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, … |
| - Nhận xét – Tuyên dương. |  |
| - Giới thiệu bài mới. |  |
| **B. Khám phá:**  **\*Mục tiêu:**  Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.  **\*Cách tiến hành:** | |
| ***2. Vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả*** |  |
| - Hoa gồm có những bộ phận nào? | - Cánh hoa, nhị, nhụy, đài hoa, cuống hoa. |
| - Theo em, bộ phận nào của hoa mang chức năng sinh sản? | - HS phát biểu nêu ý kiến cá nhân.  (Nhị và nhụy) |
| - Quan sát hình minh họa trên bảng, thảo luận nhóm đôi và cho biết nhị và nhụy hoa có cấu tạo như thế nào? | - HS lên bảng dựa vào hình minh họa trình bày kết quả thảo luận:  + Nhị gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  + Nhụy gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. |
| - Nhận xét – Tuyên dương | - Nhận xét. |
| \* Kết luận: |  |
| - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Nhắc lại kiến thức, |
| - Thảo luận nhóm 4: |  |
| Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập. |  |
| - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào? | - Hạt phấn từ nhị hoa rơi đến đầu nhụy hoa. |
| - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào? | - Hạt phấn nảy mầm tạo thành ống phấn xuyên dọc theo vòi nhụy đưa tế bào sinh dục đực tới noãn. Hiện tượng tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử. |
| - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào? | - Nhị và nhụy có vai trò tham gia vào quá trình thụ phấn và thụ tinh. |
| - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa? | - Noãn phát triển thành hạt.  - Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt |
| - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **\*** Kết luận: |  |
| - Vai trò của nhị và nhuy trong quả trình thụ phẩn, thụ tinh:  +Nhị chứa hạt phần, hạt phần tham gia vào quá trình thụ phần; nhụy có đầu nhụy tham gia vào thụ phấn. Quá trình hạt phấn từ nhị hoa đến đầu nhụy hoa gọi là thụ phẩn.  +Hạt phần nảy mầm tạo thành ống phấn, ống phấn dài ra xuyên dọc theo vòi nhụy để đưa tế bào sinh dục đực tới noãn, tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử gọi là thụ tinh. Như vậy, hạt phấn, vòi nhuy, bầu nhuy, noãn tham gia vào quá trình thụ tinh.  +Hạt được tạo thành từ noãn, quả tạo thành từ bầu nhụy. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Em hãy kể tên một số loại quả mà em biết? | - Xoài, na, bưởi,… |
| - Hạt của chúng nằm ở đâu? | - Bên trong quả. |
| - Đố các em, quả điều, quả và hạt của nó nằm ở đâu? | - HS phát biểu theo ý kiến cá nhân. |
| - Nhận xét – Kết luận. | - Nhận xét. |
| - Quả: Có hai phần cần phân biệt:  +Quả giả: Chính là phần chín mọng ăn được. Phần này chính là cuống hoa phát triển thành. Có nhiều màu sắc: Đỏ, tím, vàng…  +Quả thật (bên trong chứa hạt điều): Chính là phần hạt điều cò nguyên vỏ, hạt thật chính là phần nhân ăn được bên trong, có dầu béo ăn được. Do vậy người ta thường có cảm tưởng phần cuống quả phình ra là quả, còn quả thật đính vào là hạt, do dó mà có tên đào lộn hột (tức đào có hột nằm ngoài quả). |  |
| - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**Bài 10. TRIỀU TRẦN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên.

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua

các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

* - Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh  
   ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,. ..).

***2. Năng lực chung:***

- Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Trần kháng chiến chống Mông - Nguyên.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

* Lược đồ, hình ảnh, phiếu học tập liên quan đến bài tập.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. HS:**

- SGK, bút dạ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV cho HS chia sẻ:  + Triều Trần thành lập năm nào?  + Nêu một số điều em biết về Triều Trần.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. | |
| **B. Khám phá:**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).  **b) Cách thực hiện:** | | |
| **\*** **Kể lại chiến tháng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS chia nhóm, đọc thông tin, quan sát lược đồ trong SGK trang 46 - 48 kể lại chiến thắng Bạch Đằng thông qua việc hoàn thành sơ đồ diễn biến sau:  - Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết theo gợi ý sản phẩm ở bước 2. | | - HS làm việc nhóm:      - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý. |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố, nắm chắc kiến thức bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| **3. luyện tập .**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ ở mục Luyện tập.  Vẽ sơ đồ tư duy các thông tin cơ bản về nhà Trần.  - Bước 2: Đại diện các cặp trinh bày kết quả thảo luận theo gợi ý.  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết theo sản phẩm gợi ý ở bước 2 của hoạt động.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - làm việc theo cặp:    - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: THỰC HÀNH XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ THÂN THIỆN**

**VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.

- Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện.

***2. Năng lực chung:***

- NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

***3. Phẩm chất:***

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

\* Tích hợp PTTNTT: Bài 3: Phòng tránh ngộ độc.

\* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- GD HS biết lựa chọn cách ứng xử thân thiện với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giáo viên: máy tính, ti vi (chiếu tranh ảnh)

- Học sinh: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi *Gió thôi*  + Cách chơi: Em/bạn hãy tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây. Gió thổi bên nào các em/bạn nghiêng về bên đó.  + Cả lớp đứng rồi dang tay sang hai bên.   * + Quản trò: (Hô) Gió thổi, gió thổi.   + Cả lớp: Về đâu, về đâu?   + Quản trò: Bên trái, bên trái.   + Cả lớp: Nghiêng người sang bên trái.   + Quản trò: Gió thổi, gió thổi.   + Cả lớp: Về đâu, về đâu?   + Quản trò: Bên phải, bên phải.   + Cả lớp: Nghiêng người sang bên phải.   + Quản trò hô rồi làm tiếp với các vị trí: trước, sau. | - Cả lớp cùng tham gia. |
| **B. Khám phá:**  **\* Mục tiêu:**  - HS lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1. Đánh giá tuần 13 – xây dựng kế hoạch tuần 14**  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá hoạt động của lớp trong tuần 13  - GV đánh giá chung, khen ngợi HS thực hiện tốt các hoạt động.  - GV hướng dẫn xây dựng kế hoạch tuần 14: về học tập, các hoạt động khác.  **Hoạt động 2: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  GV nêu yêu cầu hoạt động: Các nhóm quan sát 4 bức tranh trong SGK trang 43, mô tả lại nội dung tình huống và thảo luận về cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong mỗi tình huống. Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống bằng hình thức đóng vai. Các tình huống được đưa ra là:  **+ *Tình huống 1:***Lan đi học về thì gặp chú Tư cùng con gái đến nhà chơi. Đây là lần đầu tiên Lan gặp hai bố con chú Tư.  **+ *Tình huống 2*:** Trên đường đi học về, Minh thấy cụ Ngọ đang xách xô nước. Cụ sống một mình, không có người thân bên cạnh.  **+ *Tình huống* 3:** Ở lớp Linh có bạn Ngọc mới chuyển từ trường khác đến. Bạn khá rụt rè và ít nói. Giờ ra chơi, bạn thưởng chỉ ngồi một mình.  **+ *Tình huống 4*:** Nhà Huy mới chuyển đến khu dân cư. Huy thấy ở đó có một nhóm bạn tầm tuổi mình thường chơi với nhau rất vui ở sân nhà văn hoá.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống.  - GV cho HS chia sẻ bài học rút ra sau mỗi tình huống.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động. | - Lớp trưởng mời các tổ trưởng đánh giá hoạt động của tổ về ưu điểm, khuyết điểm (học tập, các hoạt động khác)  - Lớp trưởng bổ sung (nếu có)  - HS đề xuất hoạt động cho tuần 14.  - HS thảo luận nhóm 4, các nhóm ở tổ 1: tình huống 1, các nhóm ở tổ 2: tình huống 2, các nhóm ở tổ 3: tình huống 3, các nhóm ở tổ 4: tình huống 4.  - Các nhóm lên đóng vai. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống. |
| **C. Vận dụng:** | |
| - GV đưa ra một hoặc hai tình huống để HS nêu cách ứng xử:  + Trong lớp mình có các bạn học sinh người Ba-na, có bạn là người Tày, … Các em sẽ làm thế nào để ứng xử thân thiện với tất cả các bạn trong lớp?  - Giáo dục HS đoàn kết, yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn  \* Tích hợp PTTNTT: Bài 3: Phòng tránh ngộ độc  \* Tích hợp giáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  - Để tạo mối thân thiện với mọi người xung quanh, em ứng xử như thế nào?  - GV giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm và  chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách*. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện: Không ăn những đồ ăn không rõ nguồn gốc, không ăn quà vặt trước cổng trường để phòng tránh bị ngộ độc nguy hại đến tính mạng.  - Sống trung thực, không nói dối với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh mình.  - HS nêu cách ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh.  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………